

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH TUYÊN QUANG
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 589 /CCKL-SDRPTR

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 10 năm 2022

V/v hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu trong
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Văn bản số 1819/SNN-PTNT ngày 19/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,

Chi cục Kiểm lâm xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

(Có hướng dẫn chi tiết kèm theo)

Chi cục Kiểm lâm trân trọng báo cáo, đề xuất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng Sử dụng và PTR;
- Lưu: VT, SDRPTR (Đ).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Triệu Đăng Khoa

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH TUYÊN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Văn bản số: 589/CCKL-SDPTR ngày 05/10/2022 của Chi cục Kiểm lâm)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Hướng dẫn đánh giá	
1	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	1. Đối tượng/ phạm vi: Theo quy định tại mục 1.4.16 và mục 1.4.17 QCVN 01:2021/BXD, cụ thể: - Đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn. - Nơi cư trú tập trung của các hộ gia đình gắn kết với nhau trong sản xuất, sinh hoạt và các hoạt động xã hội khác trong phạm vi một khu vực nhất định, được hình thành do điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và các yếu tố khác. 2. Yêu cầu/ quy định cụ thể: - Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn được trồng các loại cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm; không bao gồm cây thân thảo, vườn hoa, thảm cỏ) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao, cây quý, hiếm, mang bản sắc văn hóa địa phương/vùng/miền (theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” và Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025). - Đảm bảo mức đạt $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.	1. Phương pháp đánh giá: - Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã tính cho 01 người được tính = (Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã) ÷ (Tổng số nhân khẩu trên địa bàn xã). - Kết quả diện tích đất cây xanh/ người sau tính toán nếu $\geq 2\text{m}^2$ là đạt tiêu chí; $< 2\text{m}^2$ là không đạt tiêu chí.	1. Hồ sơ minh chứng: - Văn bản về quy hoạch và bản đồ kèm theo. - Báo cáo kết quả thực hiện của xã, bao gồm số liệu chi tiết kèm theo. - Hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có).

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH TUYỀN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Văn bản số: 589/CCKL-SDPTR ngày 05/10/2022 của Chi cục Kiểm lâm)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Hướng dẫn đánh giá	
2	Tiêu chí số 17: Môi trường	17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	1. Đối tượng/ phạm vi: Theo quy định tại mục 1.4.16 và mục 1.4.17 QCVN 01:2021/BXD, cụ thể: - Đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn. - Nơi cư trú tập trung của các hộ gia đình gắn kết với nhau trong sản xuất, sinh hoạt và các hoạt động xã hội khác trong phạm vi một khu vực nhất định, được hình thành do điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và các yếu tố khác. 2. Yêu cầu/ quy định cụ thể: - Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn được trồng các loại cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm; không bao gồm cây thân thảo, vườn hoa, thảm cỏ) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao, cây quý, hiếm, mang bản sắc văn hóa địa phương/vùng/miền (theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” và Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyen Quang thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyen Quang, giai đoạn 2021 - 2025). - Đảm bảo mức đạt $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.	1. Phương pháp đánh giá: - Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã tính cho 01 người được tính = (Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã) ÷ (Tổng số nhân khẩu trên địa bàn xã). - Kết quả diện tích đất cây xanh/ người sau tính toán nếu $\geq 4\text{m}^2$ là đạt tiêu chí; $< 4\text{m}^2$ là không đạt tiêu chí.	1. Hồ sơ minh chứng: - Văn bản về quy hoạch và bản đồ kèm theo. - Báo cáo kết quả thực hiện của xã, bao gồm số liệu chi tiết kèm theo. - Hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có).

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI TỈNH TUYỀN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Văn bản số: 589/CCKL-SDPTR ngày 05/10/2022 của Chi cục Kiểm lâm)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Hướng dẫn đánh giá
1	Tiêu chí: Giao thông	2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	1. Đối tượng/ phạm vi: Dọc tuyến đường huyện (Quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020”) 2. Yêu cầu/ quy định cụ thể: - Cây xanh trồng dọc tuyến đường huyện là các loài cây thân gỗ, có giá trị bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan, bóng mát, có tác dụng phòng hộ cao, do địa phương lựa chọn. - Việc trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện để ổn định nền đường, tạo mỹ quan và bảo vệ môi trường, tăng cảm giác an toàn khi tham gia giao thông nhưng không được trồng cây ở trên lề đường và ảnh hưởng đến canh tác. - Đảm bảo tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường (từ 50% trở lên).	1. Phương pháp đánh giá: - Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường = $\frac{\text{Tổng km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường}}{\text{Tổng km tuyến đường huyện}} \times 100\%$ - Kết quả tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường $\geq 50\%$ là đạt tiêu chí; $< 50\%$ không đạt tiêu chí. 1. Hồ sơ minh chứng: - Văn bản về quy hoạch và bản đồ kèm theo. - Báo cáo kết quả thực hiện của huyện, bao gồm số liệu chi tiết kèm theo. - Hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có).

2	Tiêu chí: Môi trường	7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	1. Đối tượng/ phạm vi: Theo quy định tại mục 1.4.16 và mục 1.4.17 QCVN 01:2021/BXD, cụ thể: - Đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn. - Nơi cư trú tập trung của các hộ gia đình gắn kết với nhau trong sản xuất, sinh hoạt và các hoạt động xã hội khác trong phạm vi một khu vực nhất định, được hình thành do điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và các yếu tố khác. 2. Yêu cầu/ quy định cụ thể: - Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn được trồng các loại cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm; không bao gồm cây thân thảo, vườn hoa, thảm cỏ) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao, cây quý, hiếm, mang bản sắc văn hóa địa phương/vùng/miền (theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” và Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025). - Đảm bảo mức đạt $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ (Mức đạt cho huyện nông thôn mới nâng cao là $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$)	1. Phương pháp đánh giá: - Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã tính cho 01 người được tính = (Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã) ÷ (Tổng số nhân khẩu trên địa bàn xã). - Kết quả diện tích đất cây xanh/ người sau tính toán nếu $\geq 2\text{m}^2$ là đạt tiêu chí; $< 2\text{m}^2$ là không đạt tiêu chí (Đối với huyện nông thôn mới nâng cao, nếu $\geq 4\text{m}^2$ là đạt tiêu chí; $< 4\text{m}^2$ là không đạt tiêu chí)	1. Hồ sơ minh chứng: - Văn bản về quy hoạch và bản đồ kèm theo. - Báo cáo kết quả thực hiện của xã, bao gồm số liệu chi tiết kèm theo. - Hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có).
---	-------------------------	---	--	--	--